

Bản án số: 49/2018/HSST
Ngày 26 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Bùi Hữu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Văn Nguơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1997 tại huyện C, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp Nguyễn Quy, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Oanh và bà Phan Thị Thi; vợ Phan Thị Huyền; có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 14/5/2018 cho đến nay.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Phan Văn Tr, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Nguyễn Quy, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 16/12/2017, anh Phan Văn Tr, sinh năm 1993 ở ấp Nguyễn Quy, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau đến nhà của ông Phan Văn Thế (ông nội ruột của anh Tr) để ngủ; lúc này trong nhà có ông Thế, bà Lê Thị Tâm (bà nội ruột của anh Tr) và Trần Văn L (em bà con cô cậu với anh Tr). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày do mệt nên anh Tr vào phòng ngủ trước, ông Thế cũng đi ngủ, còn lại bà Tâm và L thì ngồi xem tivi, một lúc sau thì bà Tâm đi vào ngủ. L vẫn nằm trên võng xem tivi rồi ngủ quên, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì L thức dậy và đi vệ sinh, khi đi ngang qua phòng ngủ của anh Tr, do phòng ngủ không có cửa nên L nhìn thấy anh Tr đang ngủ say và bên hông phải của anh Tr có để một điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu Gold, lúc này L nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại trên, L đi vào phòng ngủ của anh Tr lấy chiếc điện thoại của anh Tr. L đi ra cửa sau rồi đi ra lộ nông thôn, sau đó L tắt nguồn điện thoại và tháo sim điện thoại trên ném bỏ xuống sông trước nhà ông Thế, sau khi ném bỏ sim điện thoại thì L bỏ điện thoại vào túi quần sọt bên phải của mình, đi bộ ra đầu Lộ Gò thuộc khóm 2, thị trấn C kêu xe ôm chở đến nhà trọ Phương Thanh thuộc xã Tân Hưng Đông, huyện C, L gặp anh Trần Hoàng Nam và nói: “Trước đây em thiếu anh số tiền 2.400.000 đồng, anh cho em gửi chiếc điện thoại này để trừ nợ”, lúc này anh Nam hỏi L: “Điện thoại của ai vậy” thì L trả lời: “Điện thoại của em”, nghe L nói vậy nên anh Nam đồng ý nhận chiếc điện thoại di động trên để trừ nợ, sau khi đưa điện thoại cho anh Nam thì L đi chơi không về lại nhà ông Thế.

Do thấy L đi vào phòng anh Tr rồi bỏ đi nên bà Tâm nghi ngờ L lấy trộm điện thoại di động của anh Tr, bà Tâm đi vào phòng ngủ kêu anh Tr thức dậy thì phát hiện chiếc điện thoại di động của anh đã bị mất, anh Tr đi tìm L nhưng không gặp và đã đến trình báo vụ việc với Công an thị trấn C. Tại Công an thị trấn C và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Trần Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm chiếc điện thoại của anh Tr.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu Gold; số IMEL: 866566031436176.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu Gold; số IMEL: 866566031436176; mua ngày 07/12/2017 có giá trị thực tế là 6.990.000 đồng, còn 80% giá trị sử dụng nên giá trị còn lại của tài sản là $6.990.000 \text{ đồng} \times 80\% = 5.592.000 \text{ đồng}$ (Năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L thành khẩn khai báo, thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động của anh Phan Văn Tr. Có tổng giá trị là 5.592.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tại bản Cáo Tr số: 41/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự : Do người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng : Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho người bị hại là hoàn toàn có cơ sở nên không xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa đã có cơ sở xác định hành vi của bị cáo như sau : Vào khoảng 21 giờ ngày 16/12/2017 Trần Văn L có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu Gold của anh Phan Văn Tr, được định giá là 5.592.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ , nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân, bị cáo Trần Văn L là người có đủ sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, nhưng vì muốn có tiền để sử dụng cho nhu cầu lợi ích bất chính của bản thân nên đã thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo có hành vi chiếm đoạt, nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại là anh Phan Văn Tr đã nhận lại chiếc điện thoại di động và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo, xử lý vật chứng và tiền án phí là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn L 04 (Bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian tạm giam, bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Tr được quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CC-THADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

Huỳnh Minh Tính